

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 01 tháng 06 năm 2016 về việc thay đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0650 371 3483
- Fax : 0650 373 1352

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Vệ sinh container.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành/Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Bạch Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Trí Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Sơn - Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Thành Sơn

Ngày 28 tháng 02 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 125/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 2 năm 2017, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

A blue ink signature of Lê Văn Khoa, the auditor.

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (01/06/2016)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.610.958.123	154.800.987.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.647.042.973	95.471.112.193
1. Tiền	111		6.647.042.973	85.471.112.193
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.990.549.087	58.906.474.944
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	33.142.325.485	36.755.404.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.330.510.502	30.601.716
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	24.517.713.100	22.120.469.071
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		61.080.920	61.080.920
1. Hàng tồn kho	141	V.6	61.080.920	61.080.920
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.912.285.143	362.319.282
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.911.114.496	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	156.175.422
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.170.647	206.143.860
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (01/06/2016)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		194.642.767.772	169.428.615.876
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		35.498.628.867	11.417.008.626
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	35.498.628.867	11.417.008.626
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		122.122.194.139	124.626.805.611
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	122.038.860.809	124.116.853.342
<i>Nguyên giá</i>	222		199.317.606.252	191.709.896.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(77.278.745.443)	(67.593.042.725)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	83.333.330	509.952.269
<i>Nguyên giá</i>	228		4.369.521.818	4.369.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.286.188.488)	(3.859.569.549)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.674.491.035	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.674.491.035	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	19.580.029.991	19.634.927.710
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		13.710.498.007	13.710.498.007
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(586.928.116)	(532.030.397)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.767.423.740	13.749.873.929
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	12.767.423.740	13.749.873.929
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		284.253.725.895	324.229.603.215

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (01/06/2016)
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.721.871.008	204.142.883.215
I. Nợ ngắn hạn	310		85.321.363.172	154.142.206.639
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	27.466.812.909	20.023.335.173
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.692.966.656	4.192.088.527
4. Phải trả người lao động	314		6.905.180.401	7.359.372.763
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.873.398.625	2.093.268.538
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	365.379.300	1.217.931.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	12.804.402.553	100.058.297.881
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	28.689.420.581	15.662.260.325
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	523.802.147	3.535.652.432
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		61.400.507.836	50.000.676.576
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	96.814.765	166.557.845
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	37.787.380.840	37.020.160.840
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	23.516.312.231	12.813.957.891
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

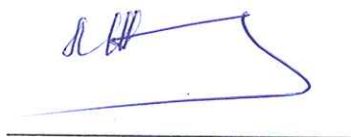
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (01/06/2016)
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.531.854.887	120.086.720.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	137.531.854.887	120.086.720.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.445.134.887	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.445.134.887	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		284.253.725.895	324.229.603.215

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017



Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	119.860.097.694	83.890.124.639
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		119.860.097.694	83.890.124.639
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.323.668.235	52.034.984.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.536.429.459	31.855.139.819
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	994.117.318	328.005.490
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.925.412.425	295.947.576
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.870.455.867	409.444.714
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.889.327.667	747.831.400
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.326.638.692	17.414.305.624
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.389.167.993	13.725.060.709
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.010.048	1.026.621
12. Chi phí khác	32	VI.8	146.902.096	17.560.193
13. Lợi nhuận khác	40		(138.892.048)	(16.533.572)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.250.275.945	13.708.527.137
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.866.792.738	2.741.055.944
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.383.483.207</u>	<u>10.967.471.193</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.453</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>1.453</u>	-

Người lập biểu

Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	24.250.275.945	13.708.527.137
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	10.229.119.280	8.186.345.357
- Các khoản dự phòng	03	54.897.719	(113.497.138)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(24.207.961)	(3.247.417)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(921.384.576)	(275.833.334)
- Chi phí lãi vay	06	1.870.455.867	409.444.714
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	35.459.156.274	21.911.739.319
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(23.321.528.960)	(36.505.276.443)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(68.667.045.546)	65.402.973.914
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.964.969.092)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.834.643.720)	(386.079.792)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.707.909.010)	(8.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	64.000.000	29.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.883.837.354)	(5.877.509.474)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(71.856.777.408)	36.574.847.524
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.996.671.749)	(485.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	967.560.380	1.525.558.334
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.029.111.369)	1.040.558.334

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

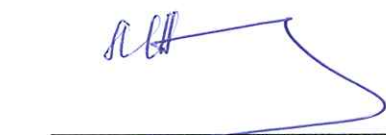
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Kỳ này	Kỳ trước
			(7 tháng cuối năm)	(5 tháng đầu năm)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		104.298.805.975	28.476.218.216
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(80.569.291.379)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.691.903.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>10.037.611.596</i></u>	<u><i>28.476.218.216</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(68.848.277.181)	66.091.624.074
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	95.471.112.193	29.376.240.702
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		24.207.961	3.247.417
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>26.647.042.973</u>	<u>95.471.112.193</u>

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, Vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 01 tháng 6 năm 2016 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700785006 thay đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO	Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận chuyển và lưu kho, giao nhận, vận tải	33,33%	33,33%	33,33%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường DT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu năm nay do:

- Số đầu năm trên Bảng Cân đối kế toán là toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của Công ty TNHH trước khi chuyển đổi (tại thời điểm 31 tháng 5 năm 2016).
- Số kỳ trước trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ là số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo (ngày 01 tháng 01 năm 2016) đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu (ngày 31 tháng 5 năm 2016).

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 177 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 188 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, sau đó được đánh giá lại tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 khi xác định giá trị doanh nghiệp.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SỐNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, sau đó được đánh giá lại tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 khi xác định giá trị doanh nghiệp. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm. Riêng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 11
Máy móc và thiết bị	1 - 3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1 - 3
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1 - 3

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

AGB
CHI N
CÓN
NH
TOÁ
A
TẠI
G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	117.152.503	201.869.377
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.529.890.470	85.269.242.816
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	20.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	26.647.042.973	95.471.112.193

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	13.710.498.007	(494.210.016)		13.710.498.007	(532.030.397)	
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO ⁽ⁱ⁾	6.759.185.026			6.759.185.026		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	6.000.000.000	(494.210.016)		6.000.000.000	(418.466.335)	
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	951.312.981			951.312.981	(113.564.062)	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.456.460.100	(92.718.100)	6.363.742.000	6.456.460.100		6.456.460.100
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ^(iv)	6.456.460.100	(92.718.100)	6.363.742.000	6.456.460.100		6.456.460.100
Cộng	20.166.958.107	(586.928.116)		20.166.958.107	(532.030.397)	

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303143790 thay đổi lần thứ 6 ngày 26 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO là 7.500.000.000 VND (tương đương 75.000 CP). Công ty đã mua lại 25.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO (tương đương 33,33% vốn điều lệ) với giá mua là 3.570.938.625 VND. Sau khi thực hiện cổ phần hóa giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.759.185.026 VND. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 6.000.000.000 VND (600.000 cổ phần), tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam 480.000.000 VND (48.000 cổ phần) tương đương 20% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 951.312.981 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.
- (iv) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội, sau khi thực hiện cổ phần hóa giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 454.553 cổ phiếu (Số đầu năm là 431.828 cổ phiếu). Khoản đầu tư này giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Số đầu năm	532.030.397	645.527.535
Trích lập dự phòng bổ sung	168.461.781	115.544.062
Hoàn nhập dự phòng	(113.564.062)	(229.041.200)
Số cuối năm	586.928.116	532.030.397

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ	2.961.766.770	3.137.392.384
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	12.624.628.633	9.686.792.463
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO		
Cổ tức, lợi nhuận được chia (ghi giảm giá trị khoản đầu tư)		1.249.725.000
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	460.039.079	279.957.975

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	3.292.916.331	5.348.051.880
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.141.081.859	3.101.640.811
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	967.777.576	1.482.929.020
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	81.492.246	56.570.899
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.025.113.650	706.911.150
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	5.137.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	72.314.000	
Phải thu các khách hàng khác	29.849.409.154	31.407.352.277
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	15.756.844.191	11.128.931.878
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	170.660.865	5.142.758.108
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	2.363.013.272	4.267.680.079
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	3.966.458.586	1.663.145.065
Phải thu các khách hàng khác	7.592.432.240	9.204.837.147
Cộng	33.142.325.485	36.755.404.157

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	486.000.000	
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kiến Nhật	366.855.444	
Công ty TNHH Một thành viên Co.op Gò Vấp	366.500.000	
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	539.000.000	
Trung tâm kinh doanh Viễn Thông Bình Dương	31.407.058	30.601.716
Các nhà cung cấp khác	540.748.000	
Cộng	2.330.510.502	30.601.716

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	423.405.902			
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng – Phải thu lãi hợp tác kinh doanh	423.405.902			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	24.093.980.050		22.120.469.071	
Ký cược, ký quỹ	80.000.000		10.000.000	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	6.225.308		5.387.285	
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	41.713.312		20.821.904	
Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam	23.096.729.829		22.042.902.507	
Chi hộ hãng tàu	5.220.527.124		1.388.390.911	
Chi hộ thuế	17.876.202.705		20.654.511.596	
Phải thu khác	869.638.749		41.357.375	
Cộng	24.517.713.100		22.120.469.071	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Phải thu về hợp tác kinh doanh	35.498.628.867		11.417.008.626	
Hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng và khai thác bãi container ⁽ⁱ⁾	4.215.729.180		1.562.128.626	
Hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng và khai thác kho ⁽ⁱⁱ⁾	31.282.899.687		9.854.880.000	
Cộng	35.498.628.867		11.417.008.626	

(i) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần, thời hạn hợp tác 49 năm. Công ty đã góp 4.215.729.180 VND, tương đương 13,55% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty đã góp đủ tỷ lệ cam kết theo hợp đồng.

(ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần, thời hạn hợp tác 49 năm. Theo hợp đồng này, Công ty cam kết góp 35% tổng giá trị đầu tư, tương ứng 56.080.000.000 VND. Các bên tham gia góp vốn theo tiến độ công trình và thanh toán cho nhà thầu.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	61.080.920		61.080.920	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, cải tạo	2.911.114.496	

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	547.564.496	773.032.256
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	12.219.859.244	12.976.841.673
Cộng	12.767.423.740	13.749.873.929

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	173.560.172.131	5.797.173.894	5.827.369.160	6.525.180.882	191.709.896.067
Số đầu năm		3.741.874.968		669.380.499	4.411.255.467
Mua trong năm	3.359.428.145				3.359.428.145
Đầu tư XDCB hoàn thành	(162.973.427)				(162.973.427)
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối năm	176.756.626.849	9.539.048.862	5.827.369.160	7.194.561.381	199.317.606.252
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				328.409.091	328.409.091
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	56.761.719.525	2.425.851.039	3.936.928.053	4.468.544.108	67.593.042.725
Khấu hao trong năm	7.565.039.559	1.141.847.314	500.866.707	594.746.761	9.802.500.341
Thanh lý, nhượng bán	(116.797.623)				(116.797.623)
Số cuối năm	64.209.961.461	3.567.698.353	4.437.794.760	5.063.290.869	77.278.745.443

Giá trị còn lại

Số đầu năm	116.798.452.606	3.371.322.855	1.890.441.107	2.056.636.774	124.116.853.342
Số cuối năm	112.546.665.388	5.971.350.509	1.389.574.400	2.131.270.512	122.038.860.809

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 21.729.580.764 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.369.521.818	(3.859.569.549)	509.952.269
Tăng do mua sắm trong năm			
Khấu hao trong năm		(426.618.939)	(426.618.939)
Số cuối năm	<u>4.369.521.818</u>	<u>(4.286.188.488)</u>	<u>83.333.330</u>

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		4.411.255.467	(4.411.255.467)	
Xây dựng cơ bản dở dang		5.997.614.395	(3.359.428.145)	2.638.186.250
Công trình Nhà đóng gói ISA		3.359.428.145	(3.359.428.145)	
Công trình mở rộng Kho 20		740.511.626		740.511.626
Công trình nâng cấp hệ thống cấp nước Phòng cháy chữa cháy		1.897.674.624		1.897.674.624
Sửa chữa lớn tài sản cố định		2.036.304.785		2.036.304.785
Cộng		<u>12.445.174.647</u>	<u>(7.770.683.612)</u>	<u>4.674.491.035</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	15.085.454.092	10.338.629.854
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	10.768.375.343	6.067.423.800
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	3.977.148.749	3.730.021.292
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng		229.931.002
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	79.380.000	293.653.760
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	118.655.000	17.600.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	141.895.000	
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.381.358.817	9.684.705.319
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kiến Nhật		3.358.500.969
Các nhà cung cấp khác	12.381.358.817	6.326.204.350
Cộng	<u>27.466.812.909</u>	<u>20.023.335.173</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả dài hạn người bán khác</i>	<i>96.814.765</i>	<i>166.557.845</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Đạt Hùng	77.728.445	77.728.445
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kỹ thuật Thái Hà		88.829.400
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quạt Công nghiệp Hòa Phát	6.792.500	
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đặng Thăng	12.293.820	
Cộng	96.814.765	166.557.845

11c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa			5.494.607.291	(5.046.761.413)	447.845.878	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.192.088.527		4.760.941.261	(3.707.909.010)	5.245.120.778	
Thuế TNDN nộp Bộ Quốc phòng	4.192.088.527			(1.451.032.583)	2.741.055.944	
Thuế TNDN nộp Cục thuế Bình Dương			4.760.941.261	(2.256.876.427)	2.504.064.834	
Thuế thu nhập cá nhân		206.143.860	442.431.544	(237.458.331)		1.170.647
Cộng	4.192.088.527	206.143.860	10.697.980.096	(8.992.128.754)	5.692.966.656	1.170.647

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.250.275.945	13.708.527.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	83.687.746	(3.247.417)
- Các khoản điều chỉnh tăng	107.895.707	
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	104.648.290	
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền tại ngày 31 tháng 5 năm 2016 đã thực hiện</i>	3.247.417	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.207.961)	(3.247.417)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối năm của tiền</i>	(24.207.961)	(3.247.417)
Thu nhập tính thuế	24.333.963.691	13.705.279.720
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.866.792.738	2.741.055.944
Trong đó:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh	105.851.477	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp tại Công ty	4.760.941.261	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	2.489.392.262	1.908.137.329
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	2.489.392.262	1.908.137.329
<i>Chi phí thuê đất</i>	2.430.779.030	1.037.456.592
<i>Phí tư vấn quản lý</i>	58.613.232	870.680.737
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	384.006.363	185.131.209
Chi phí lãi vay phải trả	59.177.069	23.364.922
Chi phí phải trả khác	324.829.294	161.766.287
Cộng	2.873.398.625	2.093.268.538

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương – Doanh thu cho thuê văn phòng	365.379.300	1.217.931.000

15. Phải trả ngắn hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	7.280.002.590	93.983.929.447
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.553.028.160	87.383.929.447
<i>Phải trả về cổ phần hóa</i>		68.138.998.287
<i>Lợi nhuận phải trả</i>	5.553.028.160	19.244.931.160
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng		6.600.000.000
<i>Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn</i>		6.600.000.000
<i>Phải trả tiền thu hộ</i>	1.726.974.430	
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	5.524.399.963	6.074.368.434
Kinh phí công đoàn	132.843.843	105.775.505
Bảo hiểm xã hội	1.160.444.931	2.796.885.232
Bảo hiểm y tế	131.901.956	392.174.644
Bảo hiểm thất nghiệp	58.623.082	174.299.840
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.203.288.780	2.119.892.780
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	837.297.371	485.340.433
Cộng	12.804.402.553	100.058.297.881

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	37.787.380.840	37.020.160.840
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.483.862.500	4.483.862.500
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam		56.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	767.250.000	767.250.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	1.541.030.400	1.541.030.400
Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam		1.072.500.000
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam	990.000.000	990.000.000
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế	300.000.000	300.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương	401.917.230	401.917.230
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	1.500.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng	220.720.000	
Công ty TNHH Lotte Logistics Việt Nam	175.000.000	
Cộng	37.787.380.840	37.020.160.840

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	23.669.945.477	13.822.260.325
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	5.019.475.104	1.840.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương	3.680.000.000	1.840.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương	1.339.475.104	
Cộng	<u>28.689.420.581</u>	<u>15.662.260.325</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,5%, thời hạn vay không quá 2 tháng, hạn mức là 60 tỷ.

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	13.822.260.325	1.840.000.000	15.662.260.325
Số tiền vay phát sinh	90.416.976.531		90.416.976.531
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		3.179.475.104	3.179.475.104
Số tiền vay đã trả	(80.569.291.379)		(80.569.291.379)
Số cuối năm	<u>23.669.945.477</u>	<u>5.019.475.104</u>	<u>28.689.420.581</u>

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	10.973.957.891	12.813.957.891
Vay dài hạn Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	12.542.354.340	
Cộng	<u>23.516.312.231</u>	<u>12.813.957.891</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Hợp đồng cấp tín dụng số 152.16.203.180916.TD ngày 26 tháng 1 năm 2016 cho vay thanh toán chi phí đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại số 7/20 đường ĐT743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ⁽ⁱⁱ⁾ Hợp đồng cấp tín dụng số 9978.16.130.180916.TD ngày 13 tháng 7 năm 2016 cho vay góp vốn đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ số 720 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 120 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.019.475.104	1.840.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	19.444.631.459	12.813.957.891
Trên 5 năm	4.071.680.772	
Cộng	<u>28.535.787.335</u>	<u>14.653.957.891</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	12.813.957.891
Số tiền vay phát sinh	13.881.829.444
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(3.179.475.104)
Số cuối năm	<u>23.516.312.231</u>

16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.873.445.975	969.174.160		(2.528.100.000)	314.520.135
Quỹ phúc lợi	1.412.924.445	969.174.160	64.000.000	(3.315.737.354)	(869.638.749)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	249.282.012			(40.000.000)	209.282.012
Cộng	<u>3.535.652.432</u>	<u>1.938.348.320</u>		<u>(5.883.837.354)</u>	<u>(345.836.602)</u>

Quỹ phúc lợi chỉ vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5a).

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	120.086.720.000		120.086.720.000
Lợi nhuận trong năm nay		19.383.483.207	19.383.483.207
Trích lập các quỹ trong năm nay		(1.938.348.320)	(1.938.348.320)
Số dư cuối năm trước	<u>120.086.720.000</u>	<u>17.445.134.887</u>	<u>137.531.854.887</u>

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
Cộng	<u>120.086.720.000</u>	<u>120.086.720.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.008.672	12.008.672

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận theo điều lệ Công ty như sau:	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.938.405.120

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	62.063,28	29.533,97

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Kỳ này (7 tháng cuối năm)</u>	<u>Kỳ trước (5 tháng đầu năm)</u>
Doanh thu cho thuê kho và dịch vụ kho	81.684.364.482	61.706.740.385
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	14.271.734.146	12.328.205.548
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	22.253.012.627	9.855.178.706
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	990.386.439	
Doanh thu khác	660.600.000	
Cộng	<u>119.860.097.694</u>	<u>83.890.124.639</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này (7 tháng cuối năm)</u>	<u>Kỳ trước (5 tháng đầu năm)</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	4.138.593.345	4.008.499.367
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	2.764.226.400	760.347.700
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
Cung cấp dịch vụ	5.900.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		
Cung cấp dịch vụ	58.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Cung cấp dịch vụ	65.740.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	72.862.539.175	52.034.984.820
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	461.129.060	
Cộng	73.323.668.235	52.034.984.820

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	891.017.606	275.833.334
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	76.542.774	48.924.739
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.348.977	
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	24.207.961	3.247.417
Cộng	994.117.318	328.005.490

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Chi phí lãi vay	1.870.455.867	409.444.714
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	58.839	
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	54.897.719	(113.497.138)
Cộng	1.925.412.425	295.947.576

5. Chi phí bán hàng

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.210.020.000	136.080.000
Các chi phí khác	679.307.667	611.751.400
Cộng	1.889.327.667	747.831.400

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Chi phí cho nhân viên	7.788.007.038	5.297.125.860
Chi phí vật liệu quản lý	161.221.814	116.638.690
Chi phí đồ dùng văn phòng	488.144.106	1.316.432.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.693.411.087	1.512.503.349
Thuế, phí và lệ phí	249.030.546	77.593.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.961.720.441	5.281.793.593
Các chi phí khác	5.985.103.660	3.812.218.227
Cộng	19.326.638.692	17.414.305.624

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Thanh lý vật tư	8.000.000	1.010.100
Thu nhập khác	10.048	16.521
Cộng	8.010.048	1.026.621

8. Chi phí khác

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	46.175.804	
Chi phí bồi thường	26.078.000	16.290.000
Phạt chậm nộp thuế	74.648.290	
Chi phí khác	2	1.270.193
Cộng	146.902.096	17.560.193

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.383.483.207
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.938.348.320)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	17.445.134.887
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.453

9b. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.865.258.176	2.777.343.222
Chi phí nhân công	23.528.983.487	17.312.812.740
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.229.119.280	8.186.345.357
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.260.241.737	34.482.935.417
Chi phí khác	7.656.031.914	7.437.685.108
Cộng	94.539.634.594	70.197.121.844

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Tiền lương	736.506.666	1.373.091.490
Tiền thưởng	672.460.734	161.881.073
Cộng	1.408.967.400	1.534.972.563

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này (7 tháng cuối năm)	Kỳ trước (5 tháng đầu năm)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	4.237.953.892	1.254.024.909
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	7.154.000.000	5.110.000.000
Chi phí tư vấn	1.126.362.014	
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	1.393.322.438	
Chi phí khám sức khỏe	57.240.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ		82.497.670
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng		
Chi phí sử dụng dịch vụ		787.694.571
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	214.900.000	388.776.145
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	107.868.182	372.800.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC		
Sử dụng dịch vụ	168.561.000	97.459.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.13 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm
- Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển
- Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	81.684.364.482	14.271.734.146	23.903.999.066	119.860.097.694
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.684.364.482	14.271.734.146	23.903.999.066	119.860.097.694
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.714.463.268	5.541.089.671	9.280.876.520	46.536.429.459
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(21.215.966.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				25.320.463.100
Doanh thu hoạt động tài chính				994.117.318
Chi phí tài chính				(1.925.412.425)
Thu nhập khác				8.010.048
Chi phí khác				(146.902.096)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.866.792.738)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				19.383.483.207
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	13.375.546.339	162.552.742	272.262.681	13.810.361.762
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.260.379.850	923.607.984	1.091.167.435	11.275.155.269
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	129.502.415.647	5.351.157.437	44.947.603.002	179.801.176.086
Tài sản phân bổ cho bộ phận	57.840.415.423	10.105.765.492	16.926.338.903	84.872.519.818
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				19.580.029.991
Tổng tài sản				284.253.725.895
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	73.657.044.152	3.281.999.380	29.532.407.983	106.471.451.515
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	27.073.592.908	4.730.245.780	7.922.778.658	39.726.617.346
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				523.802.147
Tổng nợ phải trả				146.721.871.008
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	111.106.865.747	5.779.649.737	40.796.236.290	157.682.751.774
Tài sản phân bổ cho bộ phận	100.120.118.002	17.492.793.337	29.299.012.392	146.911.923.731
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				19.634.927.710
Tổng tài sản				324.229.603.215

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực dịch vụ vận chuyển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	59.499.416.509	2.404.009.267	19.066.712.187	80.970.137.963
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	35.095.825.924	6.131.874.814	10.270.393.795	51.498.094.533
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				71.674.650.719
Tổng nợ phải trả				204.142.883.215

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	27.466.812.909	96.814.765		27.563.627.674
Vay và nợ	5.019.475.104	19.444.631.459	4.071.680.772	28.535.787.335
Các khoản phải trả khác	14.193.987.366	37.787.380.840		51.981.368.206
Cộng	46.680.275.379	57.328.827.064	4.071.680.772	108.080.783.215
Số đầu năm				
Phải trả người bán	20.023.335.173	166.557.845		20.189.893.018
Vay và nợ	1.840.000.000	12.813.957.891		14.653.957.891
Các khoản phải trả khác	98.682.431.198	37.020.160.840		135.702.592.038
Cộng	120.545.766.371	50.000.676.576		170.546.442.947

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 5 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty chỉ có tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn với số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 62.063,28 USD (số đầu năm là 29.533,97 USD).

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	10.000.000.000
Vay và nợ	(52.205.732.812)	(28.476.218.216)
Nợ phải trả thuần	(32.205.732.812)	(18.476.218.216)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 515.291.725 VND (năm trước giảm/tăng 295.619.491 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 6.363.742.000 VND (số đầu năm là 6.456.460.100 VND).

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.647.042.973		95.471.112.193		26.647.042.973	95.471.112.193
Phải thu khách hàng	33.142.325.485		36.755.404.157		33.142.325.485	36.755.404.157
Các khoản phải thu khác	23.600.135.731		22.052.902.507		23.600.135.731	22.052.902.507
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.456.460.100	(92.718.100)	6.456.460.100		6.363.742.000	6.456.460.100
Cộng	89.845.964.289	(92.718.100)	160.735.878.957		89.753.246.189	160.735.878.957

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	27.563.627.674	20.189.893.018
Vay và nợ	52.205.732.812	28.476.218.216
Các khoản phải trả khác	14.193.987.366	98.682.431.198
Cộng	93.963.347.852	147.348.542.432

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

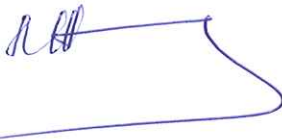
Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn